

Văn phòng Sở (Cấp)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1656/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 26 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU **Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ĐẾN Số: 3112

Ngày: 28/12/17

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: Số 30C/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30C/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1763/TTr-SNV ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 tỉnh Lai Châu (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

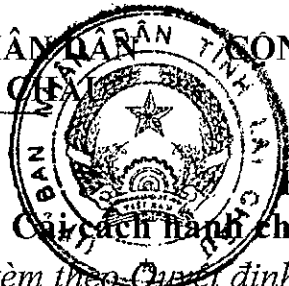
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- VP Chính phủ; Báo cáo
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc An



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2018 tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1656 /QĐ-UBND ngày 26 /12/2017
của UBND tỉnh Lai Châu)

Thực hiện Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30C/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 4361/QĐ-BNV ngày 28/12/2016 phê duyệt đề án “xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND thành phố trực thuộc Trung ương”; Triển khai đề án “Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020” của Bộ Nội vụ; Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh về việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2020;

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính để tạo thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã cần đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; đặc biệt là vai trò trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung tổ chức thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2018 phải đảm bảo nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát chỉ đạo của tỉnh, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

- Cải cách hành chính phải được xác định là một trong tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua, khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể và cá nhân.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC nhà nước gắn công tác thi đua, khen thưởng;

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền CCHC theo Quyết định số 3490/QĐ-BNV ngày 10/10/2016 của Bộ Nội vụ; kịp thời phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, những sáng kiến thực hiện tốt, có hiệu quả;

Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 27/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Triển khai thực hiện áp dụng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; gắn công tác thi đua khen thưởng với công tác CCHC.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC.

2. Cải cách thể chế

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ công chức làm công tác tham mưu, xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, đôn đốc và theo dõi việc xử lý văn bản trái pháp luật của UBND các cấp; thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Đăng tải kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh lên Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp

luật và Cổng thông tin điện tử của tỉnh nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật và tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018. Rà soát, hoàn thiện và công bố kịp thời các thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các TTHC, quy định hành chính.

Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; Triển khai thực hiện có kết quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại. Tập trung xây dựng và thực hiện quy chế kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với các cơ quan hành chính và cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận và giải quyết các công việc của tổ chức, công dân và doanh nghiệp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành).

- Tiếp tục rà soát ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014; số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 và các Thông tư liên tịch có liên quan; kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan theo hướng tinh gọn tránh sự chồng chéo, bỏ sót hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị gắn với sắp xếp, kiện toàn cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; sắp xếp lại hoặc giải thể đối với đơn vị hoạt động

kém hiệu quả hoặc hết nhiệm vụ.

- Nâng cao năng lực quản lý hoạt động của các tổ chức Hội, tổ chức phi chính phủ.

- Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện. Tăng cường nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính và từng cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức.

- Tiếp tục củng cố tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tạo môi trường thân thiện với tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh.

5. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng việc tuyển dụng công chức; nghiên cứu điều chỉnh bổ sung chính sách thu hút nhân tài; thực hiện có hiệu quả Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện có chất lượng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh, huyện, xã.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; công khai quy trình, cơ chế trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhất là trách nhiệm cá nhân trong việc phối hợp thực hiện hoạt động công vụ; tổ chức có hiệu quả công tác thanh tra công vụ.

Tiếp tục thực hiện có chất lượng công tác quy hoạch cán bộ, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở cho việc xem xét, bổ nhiệm được chủ động, có chất lượng cao.

Triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập sau khi được Bộ Nội vụ thẩm định. Thực hiện nghiêm túc chính sách tinh giản biên chế. Quản lý chặt chẽ biên chế theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo các Nghị định: Số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; số

117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công: Tiếp tục thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Đối với tổ chức Khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức Khoa học và công nghệ;

+ Đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

- Tăng cường kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

Đẩy mạnh việc triển khai sử dụng hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành đến các đơn vị cấp xã; triển khai trang thông tin điện tử cấp xã nhằm tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến, giúp cho việc trao đổi thông tin giữa Nhà nước và người dân, doanh nghiệp dễ dàng, minh bạch hơn;

Triển khai thực hiện chứng thư số cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện; triển khai chứng thư số cá nhân cho lãnh đạo các Sở, ban, ngành, chủ tịch UBND các huyện, thành phố;

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên trang dịch vụ công trực tuyến.

- Ứng dụng phần mềm dùng chung cho giải quyết thủ tục hành chính ở các cấp, đặc biệt là phần mềm dùng chung tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

Đẩy mạnh xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính. Xây dựng, áp dụng mới HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại 25 cơ quan hành chính nhà nước xã, phường, thị trấn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND huyện, thành phố:

- Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức các văn bản của Trung ương và của tỉnh về CCHC, Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 27/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, quán triệt trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về các nội dung CCHC của UBND tỉnh. Ban hành kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo của cơ quan, đơn vị đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Thời gian ban hành kế hoạch và các báo cáo CCHC theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của UBND tỉnh và công văn hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Thực hiện toàn diện tập trung đối với các nhiệm vụ trọng tâm các nội dung Kế hoạch này; khắc phục những mặt còn hạn chế về cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính.

- Đối với các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND huyện, thành phố được giao chủ trì, hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ (*Có phụ biểu đính kèm*) có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng và thời gian hoàn thành. Khi chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị có sự thay đổi thì các đơn vị chủ động tiếp nhận, thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch. Khi chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị có sự thay đổi thì các đơn vị chủ động tiếp nhận, thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh đối với nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

2. Sở Nội vụ

Là cơ quan Thường trực về công tác CCHC có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC trong Kế hoạch này. Chủ trì giúp Hội đồng thẩm định xác định chỉ số CCHC theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo việc thực hiện Chỉ số CCHC cấp tỉnh

3. Đài PTTH tỉnh, Báo Lai Châu, Cổng thông tin điện tử tỉnh, các trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND huyện, thành phố xác định việc tuyên truyền về CCHC là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên; tăng cường thời lượng phát sóng, đưa tin bài để Nhân dân và CBCCVN nhận thức đúng đắn về CCHC trên cơ sở đó thực hiện tốt và tham gia giám sát về CCHC cũng như hoạt động của các cơ quan hành chính nói chung.

4. Kinh phí

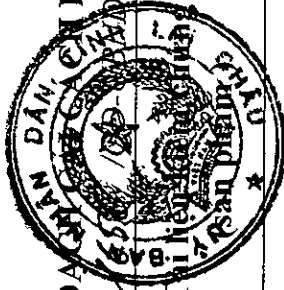
Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cân đối chi từ nguồn kinh phí khoán chi, tự chủ trong dự toán ngân sách năm 2018 đã được giao.

Đối với một số nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2018 của UBND tỉnh Lai Châu. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc các cơ quan đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

PHỤ BIỂU KẾ HOẠCH HÀNH CHÍNH TỈNH LAI CHÂU NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 658/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí thực hiện (Triệu VNĐ)
Lĩnh vực 1	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
Hoạt động 1.1	Quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước	Sở Tư pháp	- Văn phòng UBND tỉnh hoặc Văn phòng HĐND tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Sau khi có thông báo của Bộ Tư pháp	
	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện, thành	Được xác định trong Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	
	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh,				

		nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quyết định của Chủ tịch nước giao UBND tỉnh quy định	giao soạn thảo văn bản	phó	ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết	
Hoạt động 1.2	- Kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật - Kế hoạch của UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018 - Kế hoạch của UBND tỉnh về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2014-2018	- Kế hoạch của UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018 - Kế hoạch của UBND tỉnh về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2014-2018	Sở Tư pháp	- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh - UBND huyện, thành phố	- Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản: ban hành trước 31/12/2017 - Kế hoạch hệ thống hóa văn bản giai đoạn 2014-2018: ban hành sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản thông nhất trên toàn quốc.	
Lĩnh vực 2	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
Hoạt động 2.1	Rà soát, xây dựng quy trình rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của tỉnh	Báo cáo; Thông báo	Sở Kế hoạch Đầu tư	các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II, III	
Hoạt động 2.2	Rà soát các TTHC trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa, thuận lợi cho người	QĐ thông qua phương án đơn giản hóa	Sở Kế hoạch Đầu tư	các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	

Hoạt động 2.3	dân, doanh nghiệp	Lấy ý kiến đối với văn bản QPPL có quy định TTHC	Báo cáo tiếp thu ý kiến	Sở Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các đơn vị chịu sự tác động TTHC.	Thường xuyên			
Hoạt động 2.4		Đánh giá tác động đối với quy định, TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo và các biểu mẫu đánh giá tác động TTHC	Sở Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của quy định, TTHC tại các dự thảo văn bản QPPL (trường hợp cần thiết)	Thường xuyên			
Lĩnh vực 3		CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							922
Hoạt động 3.1		Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện	Kế hoạch kiểm tra, Báo cáo kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm			

Hoạt động 3.2	Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các sở, ngành và các đơn vị trực thuộc theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Các văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả rà soát	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố.	Cả năm	
Hoạt động 3.3	Thẩm định bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức được giao biên chế sự nghiệp.	Tờ trình của các cơ quan, đơn vị; Quyết định phê duyệt	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố.	Cả năm	
Hoạt động 3.4	Rà soát, sửa đổi bổ sung đề án/danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Tờ trình của các cơ quan, đơn vị; Báo cáo thẩm định đề án/danh mục TTHC thực hiện theo đề án; Quyết định phê duyệt	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố.	Cả năm	
Hoạt động 3.5	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (khi nghị quyết có hiệu lực thi hành)	Quyết định	UBND tỉnh	Sở Nội vụ - cơ quan thường trực; Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	

Hoạt động 3.6	Tiếp tục triển khai dự án Nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa lên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ một cửa, cơ chế một cửa liên thông cấp huyện giai đoạn 2016-2020	Chứng từ quyết toán	Sở Nội vụ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện	Quý III,IV	922
Lĩnh vực 4	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCC					5.000
Hoạt động 4.1	Xây dựng văn bản thực hiện các quy định của Luật công chức, viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành các quy định về phân cấp cán bộ, công chức của UBND tỉnh	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	
Hoạt động 4.2	Tổ chức thi nâng ngạch năm 2018 từ 80 đến 100 người	QĐ giao chỉ tiêu của BNV, các QĐ của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	Cả năm	
Hoạt động 4.3	Cử cán bộ đi học sau đại học từ 100 đến 130 người	KH của cơ quan đơn vị, QĐ cử đi học của UBND tỉnh, giám đốc các Sở, ngành	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	Trong năm thực hiện kế hoạch	
Hoạt động 4.4	Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng từ 130 đến 150 lớp	Quyết định mở lớp, cử đi học... Quyết định phê duyệt kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Trong năm thực hiện kế hoạch	

Hoạt động 4.5	Tình giám biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ	Tờ trình, báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý II, IV	
Hoạt động 4.6	Kiểm tra đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Cả năm	
Lĩnh vực 5	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
Hoạt động 5.1	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và ND số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi bổ sung ND số 130/2005/NĐ-CP.	Sở Tài chính	các cơ quan liên quan	Cả năm	
Hoạt động 5.2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo kết quả thực hiện nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ.	Sở Tài chính	các cơ quan liên quan	Cả năm	

Lĩnh vực 6	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH					20
Hoạt động 6.1	Tiếp tục đầu tư xây dựng mới kiên cố trụ sở làm việc cho 25 đơn vị cấp xã	Quyết định phê duyệt đầu tư các công trình trụ sở xã	Sở Kế hoạch và đầu tư	UBND huyện, thành phố	Cả năm	
Hoạt động 6.2	Xây dựng Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Lai Châu kết nối liên thông với Công dịch vụ công của Văn phòng Chính phủ đảm bảo cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp	Phần mềm Công dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền Thông	Các sở, ban, ngành liên quan UBND huyện, thành phố	Trong năm	
Hoạt động 6.3	Triển khai chứng thư số và chữ ký số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu	Chữ ký số cho CBCCVC	Sở Thông tin và Truyền Thông	Các sở, ban, ngành liên quan UBND huyện, thành phố	Trong năm	
Hoạt động 6.4	Nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành điện tử tỉnh Lai Châu, đảm bảo kết nối liên thông 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã)	Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành điện tử	Sở Thông tin và Truyền Thông	Các sở, ban, ngành liên quan UBND huyện, thành phố	Trong năm	
Hoạt động 6.5	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 được thực hiện tại 25 đơn vị cấp xã	Quyết định công bố	Sở khoa học và công nghệ	Các cơ quan thực hiện	Trong năm	

Hoạt động 6.5.1	Chi hoạt động thuê tư vấn và xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008	25 đơn vị được tư vấn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008	Báo cáo đánh giá	Sở Khoa học & Công nghệ, Sở Nội vụ và các đơn vị áp dụng	Quý I, II	
Hoạt động 6.5.2	Chi cho triển khai áp dụng	25 đơn vị triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Sở Khoa học & Công nghệ và các đơn vị thực hiện	Quý II, III	
Hoạt động 6.5.3	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo ISO – Hành chính tỉnh	Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, thuê phối hợp kiểm tra, học tập kinh nghiệm của các địa phương...	Báo cáo kết quả và các tài liệu, chứng từ	Ban chỉ đạo ISO và các đơn vị liên quan	Cả năm	
Hoạt động 6.6	Duy trì trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ để quản lý phần mềm quản lý CBCCVV tỉnh Lai Châu	Trang Web của Sở Nội vụ được duy trì thường xuyên	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	20
Lĩnh vực 7	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN					120
Hoạt động 7.1	Tuyên truyền các nội dung, hoạt động của Nghị quyết 30c và kế hoạch 993/KH-UBND “Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020” của Bộ Nội vụ trên trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch tuyên truyền, tin, bài, chuyên mục	- Sở Thông tin truyền thông - Đài phát thanh - truyền hình tỉnh - Báo Lai Châu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	thường xuyên	

			Trang TT điện tử CCHC tỉnh			
Hoạt động 7.2	Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2020	Tin, bài	Sở Nội vụ	Công thông tin điện tử tỉnh. Đài PTTH tỉnh, Báo Lai Châu Trang thông tin điện tử CCHC	thường xuyên	
Hoạt động 7.2	Đảm bảo hoạt động Trang thông tin tuyên truyền CCHC tỉnh Lai Châu	Tin, bài chứng từ quyết toán	Sở Nội vụ	các đơn vị liên quan phối hợp	Thường xuyên	120
Lĩnh vực 8	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					650
Hoạt động 8.1	Xây dựng các văn bản chỉ đạo chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC	Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch các văn bản khác	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành - UBND cấp huyện	Thường xuyên	
Hoạt động 8.2	Kiểm tra Liên ngành về công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh	Kế hoạch kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Cả năm	150
Hoạt động 8.3	Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức điều tra xác định chỉ số CCHC năm 2017 của tỉnh Lai Châu (theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ)	Quyết định Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các đơn vị được điều tra	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ	100

Hoạt động 8.4	Xác định chỉ số CCHC năm 2017 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố trong tỉnh Lai châu (theo Quyết định số 09/2016/QĐ- UBND của tỉnh)	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Quý I, II	250
Hoạt động 8.5	Hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Lai Châu	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Sau khi Nghị định của Chính phủ ban hành	
Hoạt động 8.6	Học tập tổ chức thực hiện Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh	Chứng từ quyết toán	Văn phòng UBND tỉnh	các đơn vị liên quan	Quý I	150
Đảm bảo các hoạt động của Chương trình CCHC của tỉnh						150
Hoạt động 9	Sửa đổi Quyết định 09/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành quy định, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Báo cáo, Tờ trình thẩm định, Phê duyệt quyết định	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành tỉnh UBND các huyện, thành phố	Quý I	30
Hoạt động 10	Các cuộc họp Ban chỉ đạo CCHC, thành viên giúp việc, Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số CCHC; cơ quan Thường trực CCHC tỉnh tham gia các hội nghị,	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan đơn vị, cá nhân liên quan	Cả năm	120

	hội thảo; học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC trong và ngoài nước Mua 02 máy tính cho tổ giúp việc Thường trực của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh					
Tổng cộng ngân sách thực hiện (Sáu tỷ tám trăm sáu mươi hai triệu đồng)						6.862